

Số: 766 /BVBC

Bình Chánh, ngày 23 tháng 6 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện huyện Bình Chánh.

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 03212/HCM-GPHĐ do Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 7 năm 2019.

Địa chỉ: Số 1, đường số 1, Khu Trung tâm hành chính, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS. CKII Phạm Nguyễn Anh Vũ

Điện thoại liên hệ: 0918076426

Email: vanthubvbc@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Răng hàm mặt
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 3 thành viên (*Phụ lục kèm theo*).
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Bệnh viện Nhân dân 115

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 05 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

+ 3.000.000 đồng/người/tháng khi thực hành tại Bệnh viện huyện Bình Chánh

+ 3.000.000 đồng/người/tháng khi thực hành tại Bệnh viện Nhân dân 115

Bệnh viện huyện Bình Chánh cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

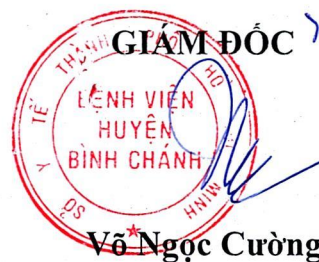
Tài liệu gửi kèm: Bản công bố: *Phụ lục 1, 2, 3.*

Kính đề nghị Lãnh đạo Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.


Võ Ngọc Cường

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
VỚI PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁM, CHỮA BỆNH RĂNG HÀM MẶT

Cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện huyện Bình Chánh**
(Đính kèm Bản công bố số 766 /BVBC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện huyện Bình Chánh)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Bệnh viện huyện Bình Chánh là bệnh viện hạng II, trực thuộc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh với quy mô 400 giường bệnh, nằm ở hướng Tây TP. Hồ Chí Minh với khoảng 476 nhân sự bao gồm bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng dày dặn kinh nghiệm và có tâm với nghề và luôn đặt bệnh nhân làm trọng tâm mọi hoạt động của bệnh viện. Cụ thể Chuyên khoa 2: 14 người; Thạc sĩ và Chuyên khoa 1: 50 người.

Khoa Răng Hàm Mặt được thành lập theo Quyết định số 748/QĐ-BVBC ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện huyện Bình Chánh. Chịu trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong quy chế Bệnh viện do Bộ Y Tế ban hành và quy chế làm việc của Bệnh viện huyện Bình Chánh. Tính đến ngày 01/04/2025, nhân sự cơ hữu của khoa có 06 nhân viên, trong đó có 02 BS có trình độ chuyên khoa 1. Ngoài ra Khoa RHM còn có 03 cố vấn chuyên môn trình độ chuyên khoa 2 phụ trách hướng dẫn đào tạo. Trong năm 2024 khoa RHM đã đón nhận và điều trị 6530 bệnh nhân, số lượng bệnh nhân đến thực hiện các thủ thuật, nhổ răng, trám răng, chữa tủy, điều trị nha chu ngày càng tăng. Khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện huyện Bình Chánh với vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng người bệnh ngày càng khẳng định vị trí và hướng đến chuẩn hóa năng lực thực hành, hội nhập và phát triển đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nâng cao chất lượng phục vụ mang đến sự hài lòng người bệnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Chương II Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ; phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh là Bác sĩ Răng Hàm Mặt do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định tại khoản 4 Điều 11 Chương III Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số

điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn của Sở Y tế tại công văn 3790/SYT-TCCB. Bệnh viện huyện Bình Chánh tự rà soát và nhận thấy đủ điều kiện để tổ chức chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ Răng Hàm Mặt để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt.

Thời gian hoàn thành của chương trình là 12 tháng (tương đương 1.920 tiết gồm 8 tháng tại Bệnh viện huyện Bình Chánh và 4 tháng tại Bệnh viện Nhân dân 115) theo hình thức tập trung, liên tục tập trung, bao gồm thời gian học lý thuyết, thực hành lâm sàng. Học viên được đánh giá cả phần chuyên môn lẫn phần đạo đức nghề nghiệp. Học viên hoàn thành chương trình được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành tại Bệnh viện huyện Bình Chánh.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Yêu cầu về kiến thức

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý Răng Hàm Mặt thường gặp (bao gồm chẩn đoán và lọc bệnh ban đầu để xử lý hoặc chuyển tuyến phù hợp và kịp thời; điều trị; chăm sóc; phòng ngừa).
- Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe Răng Hàm Mặt.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán ban đầu, chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp về Răng Hàm Mặt.
- Lập kế hoạch điều trị, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh.
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ Răng Hàm Mặt, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.
- Thực hiện được một số kỹ năng chuyên sâu của Răng Hàm Mặt như điều trị nội nha, nha chu, phục hình răng, phẫu thuật Răng Hàm Mặt cơ bản.
- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.
- Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.

3. Yêu cầu về thái độ:

- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe về Răng Hàm Mặt.
- Tôn trọng, thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để học hỏi liên tục.
- Khiêm tốn, sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành nghề nghiệp.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

Bác sĩ Răng Hàm Mặt chưa được cấp giấy phép hành nghề.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 12 THÁNG

4.1. Khung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ Răng Hàm Mặt

Stt	Nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số tiết	Thời gian
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu. Kết hợp tập huấn kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Hồi sức cấp cứu	- Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực - Chống độc	480	03 tháng (12 tuần)
	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Răng Hàm Mặt.	- Khoa Răng Hàm Mặt	800	05 tháng (20 tuần)

2	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành tại Khoa Răng Hàm Mặt.	- Hợp đồng hỗ trợ hợp tác Bệnh viện Nhân dân 115	640	04 tháng (16 tuần)
3	Thi tốt nghiệp (lý thuyết và thực hành) lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám, chữa bệnh.		16	04 buổi
Tổng cộng			1.920	12 tháng

4.2. Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

STT	NỘI DUNG	Phân công giảng dạy	Số tiết
I.	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 1	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, ghi chép hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế an toàn chuyên viện; quy định thực hiện kế hoạch chăm sóc; quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện; quy định về việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh; quy định theo dõi, chăm sóc, vệ sinh cá nhân, phục hồi chức năng cho người bệnh; quy định bàn giao người bệnh; quy chế báo động đỏ; quy chế xử trí khẩn cấp sự cố an ninh trật tự.	Phòng Kế hoạch tổng hợp Phòng Điều dưỡng	20
Bài 2	Các văn bản pháp lý liên quan tới công tác hành nghề khám, chữa bệnh: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế; Cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh; phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên môn.	Phòng Kế hoạch tổng hợp	08
II.	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 3	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử	Phòng Tổ chức cán bộ	04
Bài 4	Y học chứng cứ	Phòng Kế hoạch tổng hợp	04

Bài 5	Kỹ năng tự đào tạo	Phòng Kế hoạch tổng hợp	04
Bài 6	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	Phòng Quản lý chất lượng	04
Bài 7	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	04
	Tổng cộng:		48

4.3. Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chi tiết

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
A. Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu trong Răng Hàm Mặt; lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.			480	73	0	407
1	Bài 1. Chẩn đoán, xử trí và dự phòng sốc phản vệ	1. Thực hiện được dự phòng sốc phản vệ. 2. Thực hiện được các bước trong xử trí sốc phản vệ.	28	4	0	24
2	Bài 2. Chẩn đoán và xử trí ngộ độc thuốc tê	1. Áp dụng các nguyên tắc an toàn trong gây tê trên thực hành lâm sàng. 2. Phân tích và đưa ra hướng xử trí được 01 trường hợp nghi ngờ ngộ độc thuốc tê và xử trí ban đầu (tình huống giả định).	28	4	0	24

3	Bài 3. Hồi sinh tim phổi cơ bản	1. Thực hiện được các bước hồi sinh tim phổi cơ bản. 2. Thực hiện được các bước cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản. 3. Thực hiện được các bước cấp cứu lấy dị vật đường thở cho người lớn và trẻ em. 4. Thực hiện được theo dõi SpO ₂ , thở oxy qua gọng kính, thở oxy qua mặt nạ không có túi.	96	16	0	80
---	---------------------------------	--	----	----	---	----

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
4	Bài 4. Rối loạn Kali máu	1. Áp dụng được nguyên tắc xử trí của các rối loạn Kali máu. 2. Thực hiện được xử trí ban đầu tình trạng rối loạn Kali máu.	12	4	0	8
5	Bài 5. Cấp cứu chấn thương vùng hàm mặt	1. Thực hiện được cách xử trí ban đầu và chăm sóc đối với bệnh nhân bị chấn thương hàm mặt. 2. Thực hiện được khám, chẩn đoán và xử trí các trường hợp chấn thương hàm mặt phần mềm và phần xương. 3. Thực hiện một số kỹ thuật cố định hàm. 4. Thực hiện được các bước vận chuyển người bệnh cấp cứu.	88	8	0	80

6	Bài 6. Nhiễm trùng vùng miệng, hàm mặt	1. Dự phòng được tình trạng viêm nhiễm vùng miệng, hàm mặt. 2. Thực hiện được chẩn đoán, xử trí các nhiễm khuẩn cấp tính và mạn tính vùng miệng, hàm mặt.	52	4	0	48
7	Bài 7. Trật khớp thái dương hàm	Thực hiện được các bước nắn sai khớp thái dương hàm.	28	4	0	24
8	Bài 8. Xử trí các trường hợp chấn thương răng	1. Thực hiện được các bước cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng. 2. Thực hiện được các bước điều trị tủy răng ngoài miệng.	44	4	0	40

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
9	Bài 9. Điều trị khẩn trong Răng Hàm Mặt	1. Thực hiện được các bước xử trí viêm tủy cấp. 2. Thực hiện được các bước xử trí viêm mô tế bào vùng Răng Hàm Mặt. 3. Áp dụng được các nguyên tắc kiểm soát đau trong cấp cứu. 4. Thực hiện các phương pháp kiểm soát đau trong cấp cứu Răng Hàm Mặt.	76	8	0	52
10	Bài 10. Chảy máu sau nhổ răng	Thực hiện được các bước xử trí chảy máu sau nhổ răng.	28	4	0	24

B. Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt tại Khoa Răng Hàm Mặt			800	92	0	708
I. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH			34	6	0	28
1	Bài 1. Các kỹ thuật hình ảnh trong Răng Hàm Mặt	1. Chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh trong Răng Hàm Mặt thường dùng	10	2	0	8
2	Bài 2. Cách phân tích, đọc kết quả phim X-quang trong Răng Hàm Mặt.	1. Thực hiện được các bước đọc, phân tích phim X-quang. 2. Đọc và phân tích được các kết quả X-quang một số bệnh thường gặp.	24	4	0	20
II. NHA CHU			100	8	0	92
1	Bài 1. Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý mô nha chu	1. Phân loại được các bệnh lý mô nha chu. 2. Phát hiện, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý mô nha chu.	20	4	0	16
2	Bài 2. Điều trị viêm nướu	1. Thực hiện được lấy cao răng trên nướu và dưới nướu. 2. Thực hiện được hướng dẫn vệ sinh răng miệng.	80	4	0	76
III. RĂNG TRẺ EM			48	8	0	40
1	Bài 1. Dự phòng bệnh răng miệng trẻ em	Thực hiện được các điều trị cần thiết cho các cá nhân mắc bệnh răng miệng để bệnh ngừng tiến triển sớm nhất và tránh sự suy giảm chức năng.	12	4	0	8

2	Bài 2. Nhổ răng trẻ em	1. Thực hiện được phương pháp nhổ răng sữa và nhổ chân răng sữa. 2. Thực hiện được phương pháp phẫu thuật mở xương cho răng mọc. 3. Thực hiện được phương pháp phẫu thuật thuật cắt lợi xơ cho răng mọc	36	4	0	32
IV. CÁN KHỚP			46	12	0	34
1	Bài 1. Rối loạn thái dương hàm	1. Thực hiện được phương pháp khám cơ, khám khớp thái dương hàm, khám khớp cắn. 2. Phân tích được phim khảo sát khớp thái dương hàm. 3. Thực hiện được các bước tổng hợp dữ liệu và xác lập chẩn đoán.	38	8	0	30
2	Bài 2. Tổng quan về các loại giá khớp	Sử dụng được các loại giá khớp nha khoa.	8	4	0	4
V. CHỮA RĂNG NỘI NHA			296	20	0	276
1	Bài 1. Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý về mô cứng của răng, bệnh lý tủy răng và vùng quanh chóp	1. Thực hiện được các thủ thuật thăm khám và các thử nghiệm thông thường dùng trong chẩn đoán. 2. Phân loại, tổng hợp dữ kiện và chẩn đoán được bệnh lý về sâu răng, mòn răng, bệnh lý tủy răng và vùng quanh chóp... 3. Lập kế hoạch điều trị các bệnh lý về mô cứng của răng, bệnh lý tủy răng và vùng quanh chóp.	20	4	0	16



2	Bài 2. Điều trị các bệnh lý mô cứng của răng	1. Thực hiện được các thủ thuật điều trị bệnh lý mô cứng của răng như sâu răng, mòn răng và các khiếm khuyết khác ở mô cứng của răng. 2. Thực hiện được kỹ thuật trám răng với vật liệu GIC, Composite hoặc kết hợp.	96	4	0	92
3	Bài 3. Điều trị nội nha các bệnh lý tủy và vùng quanh chóp	- Thực hiện được điều trị nội nha, nội nha lại các răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ, răng cối lớn đơn giản.	144	8	0	136
4	Bài 4. Phục hồi thân răng sau điều trị nội nha	1. Thực hiện được các phương pháp phục hồi thân răng sau điều trị nội nha. 2. Thực hiện được quy trình đặt chốt ống tủy. 3. Thực hiện được quy trình phục hình chốt cùi đúc.	36	4	0	32
VI. PHỤC HÌNH			106	18	0	88
1	Bài 1. Thiết lập kế hoạch điều trị phục hình: Hướng tiếp cận lâm sàng toàn diện	- Thăm khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị phục hình cho bệnh nhân theo hướng điều trị liên chuyên khoa.	16	4	0	12
2	Bài 2. Tẩy trắng răng	- Thực hiện được các bước tẩy trắng răng	2	2	0	0
3	Bài 3. Phục hình cố định mào răng	1. Lập kế hoạch điều trị cụ thể và thực hiện được các kiểu phục hình răng cố định đơn lẻ đơn giản để phục hồi mô răng bị mất. 2. Thực hiện được tháo gỡ được các phục hình bị hư hỏng.	64	4	0	60

4	Bài 4. Phục hình cố định cầu răng	1. Lập kế hoạch điều trị cụ thể và thực hiện các kiểu cầu răng đơn giản để phục hồi hàm mất răng từng phần. 2. Thực hiện được tháo gỡ các phục hình bị hư hỏng.	12	4	0	8
5	Bài 5. Các loại phục hồi gián tiếp	- Thực hiện được các bước làm phục hồi gián tiếp.	12	4	0	8
VII. PHẪU THUẬT MIỆNG			128	12	0	116
1	Bài 1. Thuộc tên và các kỹ thuật gây tê trong Răng Hàm Mặt	- Thực hiện được gây tê tại chỗ, gây tê vùng trong miệng và xử trí những biến chứng thường gặp của gây tê.	28	4	0	24
2	Bài 2. Nhổ răng thông thường	1. Thực hiện được các bước nhổ răng thông thường. 2. Thực hiện được hướng dẫn chăm sóc sau nhổ răng.	60	4	0	56
3	Bài 3. Nhổ răng bằng phương pháp phẫu thuật	1. Thực hiện được việc chuẩn bị cho bệnh nhân trước phẫu thuật. 2. Thực hiện được chức trách của phụ mổ và dụng cụ viên.	40	4	0	36
VIII. BỆNH HỌC MIỆNG – PHẪU THUẬT HÀM MẶT			42	8	0	34

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV

1	Bài 1. Chẩn đoán và nguyên tắc điều trị u nang vùng hàm mặt	1. Thực hiện được thao tác khám và chẩn đoán bệnh nhân bệnh lý vùng hàm mặt. 2. Áp dụng được các phương pháp điều trị phẫu thuật đối với u, nang vùng hàm mặt.	42	8	0	34
TỔNG CỘNG (A + B)			1.280	165	0	1.115
C. Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt tại Bệnh viện Nhân dân 115 (chương trình học do Bệnh viện Nhân dân 115 biên soạn)			640	-	-	-
TỔNG CỘNG (A+B+C)			1920	-	-	-

4.4. Chỉ tiêu thực hành

STT	Nội dung thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1HV				Số tiết thực hành
			Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)			
				Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH	
I. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							28
1	Bài 1. Cách phân tích, đọc kết quả phim X-quang trong Răng Hàm Mặt.	Thực hiện được các bước đọc, phân tích phim X-quang.	0	5	5	5	
		Đọc và phân tích được các kết quả X-quang một số bệnh thường gặp.	0	5	5	5	
II. NHA CHU							92

1	Bài 1. Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý mô nha chu	Phân loại, phát hiện, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý mô nha chu.	0	5	5	3	
2	Bài 2. Điều trị viêm nướu	Thực hiện được lấy cao răng trên nướu và dưới nướu.	0	5	5	3	
		Thực hiện được hướng dẫn vệ sinh răng miệng	0	5	5	3	
III. RĂNG TRẺ EM							40
1	Bài 1. Dự phòng bệnh răng miệng trẻ em	Thực hiện được các điều trị cần thiết cho các cá nhân mắc bệnh răng miệng để bệnh ngừng tiến triển sớm nhất và tránh sự suy giảm chức năng.	0	5	5	3	
2	Bài 2. Nhổ răng trẻ em	Thực hiện được phương pháp nhổ răng sữa và nhổ chân răng sữa	0	3	3	1	
		Thực hiện được phương pháp phẫu thuật mở xương cho răng mọc.	0	3	3	1	
		Thực hiện được phương pháp phẫu thuật thuật cắt lợi xơ cho răng mọc	0	3	3	1	
IV. CÁN KHỚP							34
1	Bài 1. Rối loạn thái dương hàm	Thực hiện được phương pháp khám cơ, khám khớp thái dương hàm, khám khớp cắn.	0	3	3	1	

		Phân tích được phim khảo sát khớp thái dương hàm.	0	3	3	1	
2	Bài 2. Tổng quan về các loại giá khớp	Sử dụng được các loại giá khớp nha khoa.	0	3	3	1	
V. CHỮA RĂNG NỘI NHA							276
1	Bài 1. Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý về mô cứng của răng, bệnh lý tủy răng và vùng quanh chóp	Thực hiện được các thủ thuật thăm khám và các thử nghiệm thông thường dùng trong chẩn đoán.	0	5	5	3	
		Phân loại, tổng hợp dữ kiện và chẩn đoán được bệnh lý về sâu răng, mòn răng, bệnh lý tủy răng và vùng quanh chóp...	0	5	5	3	
		Lập kế hoạch điều trị các bệnh lý về mô cứng của răng, bệnh lý tủy răng và vùng quanh chóp.	0	5	5	3	
2	Bài 2. Điều trị các bệnh lý mô cứng của răng	Thực hiện được các thủ thuật điều trị bệnh lý mô cứng của răng như sâu răng, mòn răng và các khiếm khuyết khác ở mô cứng của răng.	0	5	5	3	
		Thực hiện được kỹ thuật trám răng với vật liệu GIC, Composite hoặc kết hợp	0	10	10	5	
3	Bài 3. Điều trị nội nha các bệnh lý tủy và vùng quanh chóp	Thực hiện được điều trị nội nha, nội nha lại các răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ, răng cối lớn đơn giản.	0	5	5	3	

4	Bài 4. Phục hồi thân răng sau điều trị nội nha	Thực hiện được các phương pháp phục hồi thân răng sau điều trị nội nha.	0	3	3	1	
		Thực hiện được quy trình đặt chốt ống tủy.	0	3	3	1	
		Thực hiện được quy trình phục hình chốt cùi đúc.	0	3	3	1	
VI. PHỤC HÌNH							88
1	Bài 1. Thiết lập kế hoạch điều trị phục hình: Hướng tiếp cận lâm sàng toàn diện	Thăm khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị phục hình cho bệnh nhân theo hướng điều trị liên chuyên khoa.	0	5	5	1	
2	Bài 2. Phục hình cố định mão răng	Lập kế hoạch điều trị cụ thể và thực hiện được các kiểu phục hình răng cố định đơn lẻ đơn giản để phục hồi mô răng bị mất.	0	3	3	1	
		Thực hiện được tháo gỡ được các phục hình bị hư hỏng.	0	3	3	1	
3	Bài 3. Phục hình cố định cầu răng	Lập kế hoạch điều trị cụ thể và thực hiện các kiểu cầu răng đơn giản để phục hồi hàm mất răng từng phần.	0	3	3	1	
		Thực hiện được tháo gỡ các phục hình bị hư hỏng.	0	3	3	1	
4	Bài 4. Các loại phục hồi gián tiếp	Thực hiện được các bước làm phục hồi gián tiếp.	0	3	3	1	

HO
 IÊN
 N
 ANH
 HN

VII. PHẪU THUẬT MIỆNG							116
1	Bài 1. Thuộc tê và các kỹ thuật gây tê trong Răng Hàm Mặt	- Thực hiện được gây tê tại chỗ, gây tê vùng trong miệng và xử trí những biến chứng thường gặp của gây tê.	0	5	5	3	
2	Bài 2. Nhổ răng thông thường	Thực hiện được các bước nhổ răng thông thường.	0	5	5	3	
		Thực hiện được hướng dẫn chăm sóc sau nhổ răng.	0	5	5	3	
3	Bài 3. Nhổ răng bằng phương pháp phẫu thuật	Thực hiện được việc chuẩn bị cho bệnh nhân trước phẫu thuật.	0	5	5	3	
		Thực hiện được chức trách của phụ mổ và dụng cụ viên.	0	5	5	3	
VIII. BỆNH HỌC MIỆNG – PHẪU THUẬT HÀM MẶT							34
1	Bài 1. Chẩn đoán và nguyên tắc điều trị u nang vùng hàm mặt	Thực hiện được thao tác khám và chẩn đoán bệnh nhân bệnh lý vùng hàm mặt.	0	5	5	3	
		Áp dụng được các phương pháp điều trị phẫu thuật đối với u, nang vùng hàm mặt.	0	3	3	1	

V. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HÀNH

Nội dung thực hành	STT	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu TH	Số lượng NHDTH đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người thực hành tối đa theo NHDTH	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NTH có thể tiếp nhận
Chương trình thực hành lâm sàng dành cho Bác sĩ Răng Hàm Mặt mới tốt nghiệp để cấp giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh	1	Khoa Răng Hàm Mặt	1	5	4	5
	2	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực - Chống độc	2	10	40	10



VI. TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ TRỢ GIẢNG

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành và đối với một số trường hợp cụ thể về chức danh, phạm vi hành nghề của người hướng dẫn thực hành theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên;
- Người hướng dẫn thực hành phụ trách tối đa 10 người thực hành trong cùng 1 thời điểm.
- Có chứng chỉ “sư phạm y học cơ bản” hoặc chứng chỉ “Bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng” quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 của Bộ trưởng BYT.

VII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH

8.1 Đơn vị tổ chức thực hành:

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện Bình Chánh

Địa chỉ: Số 1, đường số 1, Khu Trung tâm hành chính, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên đơn vị liên kết: Bệnh viện Nhân dân 115

Địa chỉ: 527, đường Sur Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

8.2 Số khóa học/năm: 04 khóa/năm

8.3 Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/khóa: 05 người/khóa

8.4 Các bước tiếp nhận hồ sơ:

•**Bước 1:** Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành” theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bằng, giấy tờ liên quan gửi Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện huyện Bình Chánh.

•**Bước 2:** Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Phòng Tổ chức cán bộ soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt và hướng dẫn thực hiện cho người thực hành.

Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở

Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành;

Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

•**Bước 3:** Người thực hành thực hành tại các khoa. Trước 01 ngày kết thúc thực hành tại khoa/đơn vị, người thực hành liên hệ Phòng phòng Kế hoạch tổng hợp để sắp xếp lịch thi và chuyển khoa.

•**Bước 4:** Thi tốt nghiệp: Kế hoạch tổng hợp tổng hợp kết quả thi hết khoa, chỉ tiêu thực hành, các phiếu nhận xét,... và thông báo ngày thi tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện).

•**Bước 5:** Tổng hợp kết quả thực hành: Nếu người thực hành thi tốt nghiệp đạt thì gửi thông báo cho người thực hành và tổng kết hồ sơ thực hành (sổ thực hành, bài thi, đơn, hóa đơn tài chính (nếu có),...).

•**Bước 6:** Phòng Tổ chức cán bộ kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành. Nếu hoàn thành thì tiến hành soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.

Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

8.5 Đánh giá quá trình thực hành tại khoa

8.5.1 Kiến thức (Điểm A):

Khi bắt đầu thực hành, người hướng dẫn thực hành thực hiện đánh giá kiến thức người thực hành bằng bài pre-test.

Hình thức: trắc nghiệm hoặc tình huống mô phỏng.

8.5.2 Kỹ năng và thái độ (Điểm B):

Kết thúc mỗi môn học, trưởng/phó khoa đánh giá người thực hành về:

- Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật.

- Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình. Nhận xét: Đạt. Không đạt (cần lưu ý vấn đề gì khác).

8.6 Điều kiện thi tốt nghiệp:

Thực hiện quy định trong hợp đồng thực hành đúng quy định;

Tham gia đầy đủ các lớp học lý thuyết chung, học tập trung nghỉ tối đa 10% số tiết; Điểm trung bình của A ≥ 5 điểm và điểm B là ĐẠT.

8.7 Thi tốt nghiệp

8.7.1 Thi lý thuyết (Điểm C) Hình thức: trắc nghiệm

8.7.2 Thi thực hành (Điểm D) Hình thức: Thi vấn đáp + kỹ năng lâm sàng

8.8 Điều kiện tốt nghiệp và cấp giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7) ≥ 5

- Điểm thực hành (Điểm D) ≥ 5

Người lập bảng

(Ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)



Châu Hoàng Minh Tuấn
0938773742

Bình Chánh, ngày 23 tháng 6 năm 2025 

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



Võ Ngọc Cường

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện huyện Bình Chánh
(kèm theo Bản công bố số 766/BVBC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện huyện Bình Chánh)

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/ Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệ m KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPD HLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giườn g đạt yêu cầu thực hành
1	Phạm Thị Nguyệt Phuong	Bác sĩ CKI	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	050877HC M-CCHN 20/01/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 10/2015-TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015	04	Chứng chỉ: SPYH và BDPPDH LS	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	
2	Trần Ngọc Anh Vũ	Bác sĩ CKI	Bác sĩ y khoa	046398/HC M-CCHN 19/09/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 10/2015-TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015	06	Chứng chỉ: SPYH và BDPPDH LS	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực chống độc	40

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/ Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệ m KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPD HLS	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giườn g đạt yêu cầu thực hành
								nghề Bác sĩ Răng Hàm Mặt		
3	Nguyễn Duy Anh Vũ	Bác sĩ CKI	Bác sĩ y khoa	0035606/H CM-CCHN 19/04/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 10/2015-TTTL- BYT-BNV ngày 27/05/2015	09	Chứng chỉ: SPYH và BDPPDH LS	Chương trình thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực chống độc	40

Người lập bảng



Châu Hoàng Minh Tuấn

Bình Chánh, ngày 23 tháng 6 năm 2025 
Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành



Võ Ngọc Cường

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng khoa, đơn vị nơi tổ chức hướng dẫn thực hành)
Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện huyện Bình Chánh
(Kèm theo Bản công bố số 766/BVBC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện huyện Bình Chánh)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
1	Hệ thống máy CT Scanner 64 lát cắt/ vòng quay	1	
2	Hệ thống máy MRI	1	
3	Hệ thống DSA	1	
4	Máy đo điện tim 3 cần/ 12 chuyển đạo	1	
5	Máy đo loãng xương	1	
6	Máy đo điện cơ	1	
7	Máy siêu âm Doppler màu	5	
8	Máy siêu âm Doppler màu di động	1	
9	Máy X-quang cố định	2	
10	Máy X-quang Di động KTS	1	
11	Máy X-quang nha KTS	1	
II	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực - chống độc		
1	Bộ đặt nội khí quản	4	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
2	Bộ đặt nội khí quản có camera	3	
3	Bơm tiêm điện	22	
4	Máy đo điện tim	5	
5	Máy làm ấm bệnh nhân	1	
6	Máy giúp thở	15	
7	Máy hút đàm nhớt	4	
8	Máy sốc tim	5	
9	Máy thở cơ	1	
10	Máy thở HFNC (kèm xe đẩy)	2	
11	Máy thở xách tay	2	
13	Bộ đặt nội khí quản thường	7	
14	Hệ thống lọc không khí tạo áp lực âm	1	
15	Máy hút đàm nhớt hệ thống	1	
16	Máy lọc và khử khuẩn không khí	5	
17	Máy thở HFNC	11	
18	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 - 6 - 7 thông số	32	
19	Máy phun khí dung	5	
20	Máy đường ghuyết	3	
21	Máy truyền dịch tự động	12	
22	Máy Siêu âm	2	
23	Máy làm ấm bệnh nhân	1	
III	Khoa Răng Hàm Mặt		
1	Máy ghế nha	4	
2	Máy cạo vôi	3	
3	Bộ tiểu phẫu	5	
4	Đèn trám thẩm mỹ	2	
5	Bộ tay khoan slow speed	2	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
6	Bộ tay khoan high speed	2	

Người lập bảng



Châu Hoàng Minh Tuấn

Bình Chánh, ngày 23 tháng 6 năm 2025 
Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành



Võ Ngọc Cường



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM THỊ NGUYỆT PHƯƠNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 30/08/1991

Giấy chứng minh nhân dân: 334728419

Ngày cấp: 31/12/2019. Nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ cư trú: 4-02 HQ1 Chung cư Hoàng Quân, Nguyễn Văn
Linh, Ấp 3, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Răng Hàm Mặt

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Răng Hàm Mặt./.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2021



Nguyễn Tấn Bình

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PRESIDENT

HIỆU TRƯỞNG

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

AT HO CHI MINH CITY

has conferred

cấp

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

BẰNG BÁC SĨ

ODONTO - STOMATOLOGY

RĂNG - HÀM - MẶT

Upon: Ms. PHAM THI NGUYET PHUONG

Cho: Bà **Phạm Thị Nguyệt Phương**

Date of birth: 30 August 1991

Ngày sinh: 30/08/1991

Year of graduation: 2017

Năm tốt nghiệp: 2017

Degree classification: Average good

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Mode of study: Full-time

Chứng thực sao đúng với bản chính

Chính quy

Ho Chi Minh city, 09 November 2017 Ngày 09 tháng 11 năm 2017

Phó chủ tịch UBND Phường 12 - Quận 5

TP. HCM, ngày 09 tháng 11 năm 2017

Số chứng thực: 36934

Quyển số: 12

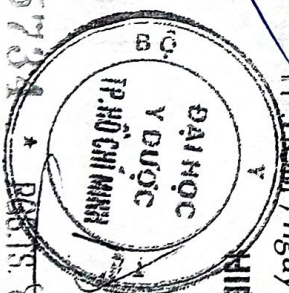
SCT/BS

Số hiệu: 035734

Reg. No: 31/5091/KHM.1.1

Số vào sổ cấp bằng: 31/5091/KHM.1.1

Nguyễn Thị Hồng Vân



HIỆU TRƯỞNG

UBND TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **046398/HCM-CCHN**

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN NGỌC ANH VŨ**

Ngày, tháng, năm sinh: 25/02/1991

Giấy chứng minh nhân dân: 024374059

Ngày cấp: 24/05/2005. Nơi cấp: Công an TP.HCM

Địa chỉ cư trú: 1277 Tỉnh lộ 10, KP3,
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Nội tổng hợp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2019

GIÁM ĐỐC



(Signature)
Nguyễn Tấn Bình

Số: 0035606/HCM - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP.HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN DUY ANH VŨ**

Ngày, tháng, năm sinh: 29/11/1983

Giấy chứng minh nhân dân số: 023641629

Ngày cấp: 19/09/2009 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 32 đường số 1, KDC Nam Hùng Vương,
Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Nội tổng hợp. / *Quang*



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25.RC742/A105

CHỨNG CHỈ

**Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Ông Nguyễn Duy Anh Vũ

29/11/1983

Thành phố Hồ Chí Minh

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy
thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: từ ngày 17/3/2025 đến ngày 06/4/2025

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học).

Trà Vinh, ngày 09 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Số hiệu: TVU-CCBT 006378

ThS.BS. Lê Trần Thúy Vy



TS. Phan Quốc Nghĩa

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận:

Ông Trần Ngọc Anh Vũ

Ngày sinh:

25/02/1991

Địa chỉ:

Thành phố Hồ Chí Minh

**Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY – HỌC LÂM SÀNG
CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHÔI NGÀNH SỨC KHỎE**

Số tiết: 45 tiết

Từ ngày: 24/6/2023 đến ngày 10/8/2023

**PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN
KHÓA HỌC**



GS.TS.BS. Tạ Văn Trâm

Trà Vinh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phan Quốc Nghĩa

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chứng nhận: Bà **Phạm Thị Nguyệt Phương**

Ngày sinh: 30/08/1991

Địa chỉ: Trà Vinh

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo: **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY – HỌC LÂM SÀNG**
CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE

Số tiết: 45 tiết

Từ ngày: 24/6/2023 đến ngày 10/8/2023

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN
KHÓA HỌC



GS.TS.BS. Tạ Văn Trâm

Trà Vinh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Quốc Nghĩa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 09 tháng 6 năm 2025

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT
GIỮA BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH
VÀ BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115

(Thuộc Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ Răng hàm mặt để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt)

Căn cứ Bộ luật Dân sự Số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Bản công bố Chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành bác sĩ răng hàm mặt của Bệnh viện Bình Chánh và Bệnh viện Nhân dân 115;

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Bệnh viện huyện Bình Chánh, chúng tôi đại diện cho các bên liên quan tham gia ký hợp đồng, gồm có:

1. Bên yêu cầu hợp tác (Bên A): BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Địa chỉ: Số 1, đường số 1, Khu Trung tâm hành chính, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.37600.312

- Đại diện: ThS.BS.CKII Võ Ngọc Cường Chức vụ: Giám đốc

- Tên tài khoản: BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Số tài khoản: 6440201005483

- Ngân hàng: Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam



2. Bên nhận đào tạo (Bên B): BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115

- Địa chỉ: 527 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 028 38.683.496
 - Đại diện: BSCKII. Cao Hoài Tuấn Anh Chức vụ: Phó Giám Đốc
 - Giấy ủy quyền số 207/GUQ-BVND115 ngày 24/09/2024 của Giám đốc Bệnh viện Nhân dân 115 về việc ký hồ sơ của các Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân dân 115.
 - Tên tài khoản: BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115
 - Số tài khoản: 1603 2010 38760
 - Ngân hàng: Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam
- Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng đào tạo với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

- Thời gian: 16 tuần (tương ứng 4 tháng).
- Đối tượng: Bác sĩ Răng hàm mặt chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Số lượng người thực hành: Quyết định phân công thực hành của Bên B
- Người hướng dẫn thực hành: theo phân công của Bên B sao cho đáp ứng được yêu cầu trình độ chuyên môn: Trình độ phù hợp theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.
- Nội dung: Thực hành cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề bác sĩ răng hàm mặt do Bệnh viện Nhân dân 115 biên soạn theo Phụ lục 1 của hợp đồng này.
- Địa điểm thực hành: Tại Bệnh viện Nhân dân 115.
- Chi phí thực hành: Theo bản công bố của Bệnh viện Nhân dân 115.
- Chương trình thực hành đã được phê duyệt: Thực hành cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề bác sĩ Răng hàm mặt do Bệnh viện Nhân dân 115 biên soạn theo Phụ lục 1 của hợp đồng này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các bên

2.1 Bên A có quyền:

- Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng .
- Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2.2 Bên A có nghĩa vụ:

- Cung cấp cho Bên B thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.

- Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

- Có trách nhiệm bồi thường về sự hư hỏng, mất mát các tài sản, trang thiết bị của Bên B khi được giao cho học viên thực hành.

2.3 Bên B có quyền:

- Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

- Có ý kiến với Bệnh viện về các trường hợp học viên vi phạm quy chế bệnh viện. Đề xuất với trường biện pháp giải quyết vấn đề phát sinh và nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy cho sinh viên.

- Quản lý học viên đến thực hành.

2.4 Bên B có nghĩa vụ:

- Ký hợp đồng thực hành với học viên bên A.

- Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng thực hành.

- Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

- Bố trí người thực hành của cơ sở đào tạo tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở (nếu có).

- Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

- Phương thức thanh toán: Học viên bên A thanh toán học phí một lần duy nhất cho Bên B trước khi bắt đầu đợt thực hành theo Quyết định được quy định của Hợp đồng này.

- Thời hạn thanh toán: Trước khi bắt đầu đợt thực hành theo Quyết định được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Điều khoản chung

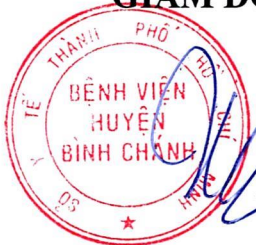
- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu một trong hai bên muốn thay đổi các thỏa thuận trong hợp đồng này thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 30 ngày làm việc. Nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

- Thời hạn hợp đồng: Sau mỗi năm nếu hai bên không có yêu cầu thay đổi gì về nội dung hợp đồng này thì hợp đồng sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng (bằng văn bản).

- Hợp đồng và các phụ lục đi kèm của hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



ThS.BS.CKII Võ Ngọc Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS.BS.CKII Cao Hoài Tuấn Anh